

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên công trình: Gói 3: Cải tạo, sửa chữa hệ thống thu gom và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải

2. Địa điểm công trình: Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc - 465 Nguyễn Văn Linh- phường Phúc Lợi- TP Hà Nội

3. Quy mô và nội dung sửa chữa: Cải tạo, sửa chữa hệ thống thu gom và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải;

3.1. Hệ thống thu gom nước thải:

- **Xây dựng:** Thi công các công tác đất (đào, phá dỡ, đắp), đóng/nhổ cọc ván thép và thi công móng, bê tông (Mác 100, Mác 300).

- **Lắp đặt thiết bị:** Lắp đặt 01 Bể tách mỡ, 04 Bể thu gom (kèm nắp chịu lực), 08 Bơm chìm (loại 0.4kW và 1.5kW), phao báo mực và 04 Tủ điện điều khiển bơm gom

- **Đường ống:** Lắp đặt đường ống thu gom (HDPE D50 PN10), phụ kiện và hoàn trả mặt bằng.

3.2. Hệ thống xử lý nước thải (TXLNT):

- **Xây dựng & Lắp đặt trạm XLNT công suất 20m³/ngày đêm:** Thi công bê tông bê tông Mác 300 và cầu lắp 01 Bể xử lý nước thải 31,25 m³ (Composite FRP) gồm 06 ngăn công nghệ (Điều hòa, Thiếu khí, Hiếu khí, Lắng, Khử trùng).

- Lắp đặt thiết bị công nghệ:

+02 Máy thổi khí (1.5kW) và hệ thống phân phối khí tinh.

+ Các bơm công nghệ (bơm điều hòa, sục thiếu khí, tuần hoàn, bùn, xả thải).

+ 01 Bơm định lượng, bồn hóa chất (500L), và bộ châm Chlorine.

+ Giá thể vi sinh, đồng hồ đo lưu lượng (DN50) và các phao báo mực.

- **Đường ống:** Lắp đặt hệ thống đường ống công nghệ (uPVC, Inox) và các van, phụ kiện kết nối.

3.3. Hệ thống điện và Hạng mục chung:

- Lắp đặt 01 Tủ điện điều khiển trung tâm TXLNT, hệ thống thang máng cáp (150x100mm) và toàn bộ dây cáp điện động lực, tín hiệu.

- Cung cấp vi sinh và hóa chất (mật rỉ, chlorine...) để nuôi cấy, vận hành.

- Thực hiện công tác vận hành, chạy thử, đào tạo, chuyển giao công nghệ và các chi phí kiểm định, vận chuyển.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện: Tối đa **45 ngày**.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình

Khi tiến hành nghiệm thu công việc, Chủ đầu tư và Nhà thầu cần tuân thủ các quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

+ Một số quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành được áp dụng:

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng;
- TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9362:2012. Nền nhà và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7957: 2023. Thoát nước-Mạng lưới bên ngoài và công trình – Yêu cầu thiết kế
- TCXD 9379: 2012. Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- - TCVN 2737: 2023. Tải trọng và tác động..
- TCXD 189:1996. Móng cọc tiết diện nhỏ-Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7451:2004. Cửa sổ và cửa đi bằng khung nhựa cứng U-PVC - Quy định kỹ thuật.
- TCVN 8790 : 2011 Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép;
- TCVN 5575: 2024. Thiết kế Kết cấu thép..
- TCVN 5574: 2018. Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 9115:2019 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu

chuẩn thiết kế;

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;

- QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 2622-1995. Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác...

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công và giám sát

2.1. Nhà xưởng và trang thiết bị

Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải tiến hành thi công hoàn thành toàn bộ công trình, từ khi chuẩn bị thi công xây dựng công trình đến khi hoàn thành nghiệm thu và bàn giao.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc cung cấp vật tư thiết bị, vật liệu theo yêu cầu kỹ thuật.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về kho bãi và lán trại của mình.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thiên tai, phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công.

2.2. Vận chuyển và bốc dỡ

Nhà thầu phải tập kết vật liệu đúng nơi quy định, không làm cản trở giao thông, không làm ảnh hưởng đến công trình lân cận (nếu có phải có biện pháp phục hồi hoặc đền bù).

2.3. Dọn dẹp

Nhà thầu có trách nhiệm thu, dọn dẹp làm sạch và hoàn trả lại mặt bằng (via hè) mà trong quá trình thi công đã bị hư hại hoặc chiếm dụng. Tất cả các máy móc, vật tư thiết bị,

các nguyên vật liệu và đất thừa còn dư trong quá trình thi công phải được dọn dẹp sạch sẽ, đảm bảo mỹ quan chung của khu vực.

Công tác dọn dẹp chỉ được công nhận là hoàn tất khi được chủ đầu tư xác nhận và phải được hoàn tất trước ngày nghiệm thu 3 ngày.

2.4. Khảo sát hiện trường thi công

Nhà thầu sẽ cung cấp các cán bộ và kỹ sư có chuyên môn để tiến hành công tác khảo sát và thi công theo quy định. Nhà thầu sẽ bắt đầu công tác khảo sát hiện trường thi công bao gồm khảo sát hình học, công tác trắc đạc. Tất cả các công việc này được ghi chép lại trong sổ ghi chép tiêu chuẩn. Cần xác định số liệu đo đạc nhằm tính chênh lệch sau khi hoàn công.

2.5. Lập thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết

Trước khi khởi công công trình, Nhà thầu phải cụ thể hóa thiết kế tổ chức xây dựng và biện pháp thi công đã nêu trong hồ sơ dự thầu để thông qua chủ nhiệm điều hành dự án và kỹ sư phụ trách giám sát làm căn cứ triển khai thi công và kiểm tra việc thực hiện. Khi xảy ra tiến độ thi công bị chậm trễ thì Nhà thầu phải lập lại thiết kế tổ chức thi công cho phù hợp với yêu cầu mới với thủ tục như trên.

Trước khi thi công một hạng mục công trình hay một bộ phận quan trọng, kỹ thuật phức tạp, Nhà thầu phải thiết kế biện pháp thi công chi tiết để trình kỹ sư phụ trách giám sát chấp thuận thì mới được triển khai thi công. Đó là căn cứ để kiểm tra, nghiệm thu. Trong đó cần kê rõ khối lượng, chất lượng các máy móc thiết bị thi công và kiểm tra thí nghiệm, nhân lực theo đúng hồ sơ dự thầu.

2.6. Giám sát chất lượng

Tất cả các công tác sẽ được Nhà thầu thực hiện dưới sự giám sát của chủ đầu tư. Chủ đầu tư thực hiện giám sát theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

3.1. Chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu

3.1.1. Tổng quát:

Vật liệu được sử dụng phải:

- Phù hợp với tiêu chuẩn được áp dụng.
- Tất cả các loại vật tư, thiết bị đưa vào thi công công trình phải đúng như yêu cầu thiết kế hoặc có chất lượng, tính năng kỹ thuật theo thiết kế.

- Vật tư, thiết bị phải có xuất xứ rõ ràng, đảm bảo mới, chưa qua sử dụng, nếu không có nguồn gốc, chứng chỉ hoặc do yêu cầu của giám sát thi công, nhà thầu phải có trách nhiệm trình phiếu kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng của tổ chức được phép đánh giá, kiểm định chất lượng vật tư, thiết bị.

- Chỉ khi đã được giám sát thi công chấp nhận bằng phiếu nghiệm thu vật liệu, thiết bị mới được đưa vào thi công.

3.1.2. Kiểm tra chủng loại và chất lượng vật liệu:

Trước khi cung cấp vật liệu, nhà thầu phải đệ trình các mẫu vật liệu đó lên Tư vấn giám sát để xác nhận cùng với các chi tiết về nguồn vật liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các mẫu được coi là phù hợp.

3.1.3 Cung cấp vật liệu

Nhà thầu tập kết vật liệu theo tiến độ thi công. Nếu chủng loại và chất lượng vật liệu giao đến hiện trường không phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì phần vật liệu đó sẽ phải mang đi khỏi hiện trường trong vòng 48 giờ đồng hồ.

3.1.4. Yêu cầu về vật liệu

Có cam kết đảm bảo cung cấp, vật tư vật liệu chính phục vụ gói thầu và cam kết tất cả các vật tư, thiết bị đưa vào sử dụng trong Công trình đều mới 100% và chưa qua sử dụng.

Nhà thầu phải lập danh mục các vật tư, thiết bị dự kiến đưa vào để thi công xây lắp công trình theo mẫu bảng kê 3.1 dưới đây (các nội dung kê khai phù hợp với từng loại cụ thể) cho tất cả các loại vật tư, thiết bị chính: Sắt thép (thép tròn, thép hình, tấm chắn đục lỗ); Đá các loại (đá hộc, đá dăm); Cát các loại (cát bê tông, cát xây trát); Xi măng; Bê tông thương phẩm; các thiết bị thuộc hệ thống xử lý nước thải...

BẢNG 3.1: BẢNG KÊ DANH MỤC CÁC VẬT TƯ, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ CHÍNH SỬ DỤNG CHO GÓI THẦU

STT	Tên loại vật tư thiết bị	Chủng loại, xuất xứ

Các vật tư, thiết bị không liệt kê trong bảng này lấy theo quy định của thiết kế và tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam.

Ngoài nội dung liệt kê trên nhà thầu phải kèm theo các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của các loại vật tư, thiết bị này như các catalog hoặc chứng chỉ chất lượng, công bố chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất....

BẢNG 3.2: CHỈ DẪN KỸ THUẬT CỦA CÁC VẬT TƯ, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ CHÍNH SỬ DỤNG CHO GÓI THẦU

STT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật / Tiêu chuẩn áp dụng
1	Cát đổ bê tông, xây, trát, đổ nền	- Đảm bảo các yêu cầu thiết kế và TCVN 7570 2006
2	Đá dăm	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế và TCVN 7570 2006 - Mác của đá dăm sử dụng đổ bê tông > 1.5 lần mác bê tông (đối với bê tông mác 2 lần mác bê tông (đối với bê tông mác 300)
3	Đá 1x2, đá 2x4	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế và TCVN 7570 2006
4	Cốt thép	- Đảm bảo các yêu cầu của thiết kế và tuân thủ các tiêu chuẩn: TCVN 197-1:2014; TCVN 198:2008; TCVN 1827:2006; TCVN 6283:1997; TCVN 1651:2008;
5	Xi măng	- Đảm bảo các yêu cầu của thiết kế và tuân thủ các tiêu chuẩn: TCVN 5438:2004; TCVN 5439:2004; TCVN 2682:2009; TCVN 6260: 2009; TCVN 6106:2011; TCVN 4787:2009; TCVN 9202:2012
6	Phần thiết bị hệ thống xử lý nước thải	
6.1	Bơm chìm bể thu gom 1, 2, 3, 4; bơm bể điều hòa; bơm sục bể hiếu khí, bơm tuần hoàn nước thải, bơm bùn	- Loại đặt chìm IP68; Lưu lượng: Q = 0.1-0.15m ³ /phút; Cột áp: H = 6.4-4.4m; Điện áp: 0.4kW/220V/50Hz; - Loại đặt chìm IP68; Lưu lượng: Q = 0.2-0.4m ³ /phút; Cột áp: H = 17.5-7.5m; Điện áp: 1.5kW/220V/50Hz; Đồng bộ cùng hệ thống phụ kiện đấu nối bơm chuyên dụng.

STT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật / Tiêu chuẩn áp dụng
6.2	Bể thu gom 1, 2,3,4	- Kích thước: DxH=1200x1500 mm - Vật liệu: Composite - Dày 7mm, bao gồm cửa thăm
6.3	Bể tách mỡ	- Kích thước: DxRxC=1500x500x1000 mm - Vật liệu: Composite - Dày 7mm, bao gồm cửa thăm, vách và rọ rác.
6.4	Rọ chắn rác	-Kích thước 400x400x400mm + Mất lưới 10x10mm + Vật liệu: inox 304 dày 1mm
6.5	Máy thổi khí	- Lưu lượng: Qmax =150m ³ /h, - Áp xuất: Hmax = 290mbar tương đương với 2,9 m - Công suất: 1,5kw/3 pha/380v/50hz/2900vp/2 tầng cánh và phụ kiện
6.6	Bồn chứa hóa chất	- Dung tích: 500l - Vật liệu: nhựa LLDPE
6.7	Bơm định lượng dạng màng dẫn động kiểu điện từ	- Lưu lượng max: 5-7 lít/h - Áp Suất max: 5 bar - Điện áp: 17W, 1 Pha 220V, 50Hz, IP65 - Phụ kiện đi kèm: Van hút, Van đẩy, Ống dẫn
6.8	Trạm XLNT kích thước: D x R x C: 5x2,5x2,5(m)	- Vật liệu: Composite - Đáy dày 10mm,Thân dày 7-10mm, vách 7mm, chia 6 ngăn 8 cửa thăm. - Có ngăn lắng, ống trung tâm, máng răng cưa - Có thang lên xuống bằng sắt sơn chống gỉ

- Trước khi ký kết hợp đồng, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất danh mục vật tư và thiết bị chủ yếu. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp mẫu vật tư và phụ kiện, Catalog của thiết bị có chữ ký của các bên có liên quan cho Chủ đầu tư. Các mẫu và Catalog này sẽ lưu giữ ở kho của Chủ đầu tư và tại công trường để giám sát.

- Vật tư, phụ kiện, thiết bị bất kỳ do bên Nhà thầu cung cấp phải đảm bảo chất lượng, số lượng, chủng loại, mã hiệu, qui cách, màu sắc, nước sản xuất và phải được tổ chức

nghiệm thu chặt chẽ trước khi đưa vào sử dụng trên cơ sở danh mục vật tư, thiết bị đã thống nhất giữa Nhà thầu với đại diện Chủ đầu tư và đơn vị thiết kế. Chỉ có sự chấp thuận của đại diện Chủ đầu tư, giám sát A, Nhà thầu mới được phép đưa vật tư hay thiết bị vào thi công lắp đặt cho công trình.

- Khi phát hiện vật tư không đúng thiết kế hay kém chất lượng, Nhà thầu phải đổi vật tư phù hợp đồng thời chịu mọi chi phí thí nghiệm kiểm tra.

- Vật tư đưa vào công trình do Nhà thầu bảo quản. Mọi mất mát, hư hỏng Nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Đối với các vật liệu vật tư đặc chủng và thiết bị thì phải có chứng chỉ, xuất xứ nguồn gốc của nhà sản xuất chỉ rõ thông số, tính chất kỹ thuật, chỉ tiêu cơ lý hoặc catalog

3.2. Yêu cầu về máy móc, thiết bị

Nhà thầu phải bố trí phương tiện, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo theo tiến độ thi công đã cam kết, sẵn sàng hoạt động, đồng thời phải bảo vệ môi trường cũng như an toàn trong quá trình thi công.

Khuyến khích nhà thầu dùng các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công có công suất lớn, hiện đại đưa vào thi công công trình.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây dựng phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của nhà nước.

5. Các hạng mục chính và công tác thi công chính của gói thầu

Nhà thầu phải tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu kỹ thuật chi tiết trong hồ sơ thiết kế và các tiêu chuẩn kỹ thuật được viện dẫn. Dưới đây là các yêu cầu kỹ thuật chung cho các hạng mục công việc chính của gói thầu.

5.1. Công tác Xây dựng

***Công tác đất:**

Việc thi công đào, phá dỡ (bê tông) và đắp đất/cát phải được thực hiện theo đúng cao độ, kích thước của bản vẽ thiết kế.

Phải có biện pháp thi công đảm bảo an toàn, đặc biệt là công tác đóng/nhổ cọc ván thép (nếu áp dụng).

Đất, phế thải phá dỡ phải được vận chuyển ra khỏi công trường đến đúng nơi quy định.

Công tác đắp (đất, cát) phải được đầm nén đảm bảo độ chặt K theo yêu cầu kỹ thuật (ví dụ $K=0.90$, $K=0.95$).

***Công tác Bê tông và Cốt thép:**

Vật liệu (cát, đá, xi măng, cốt thép) phải có nguồn gốc rõ ràng, đúng chủng loại và tiêu chuẩn như Bảng 3.2.

Cốt thép phải được gia công, lắp dựng đúng đường kính, số lượng, vị trí theo bản vẽ thiết kế.

Ván khuôn phải được lắp dựng chắc chắn, đảm bảo kích thước hình học của kết cấu.

Bê tông (Mác 100, Mác 250, Mác 300) phải được trộn đúng cấp phối, đảm bảo mác thiết kế và tuân thủ TCVN 5574:2018, TCVN 9115:2019. Phải thực hiện lấy mẫu và thí nghiệm theo quy định.

***Công tác Xây dựng và Kết cấu khác (Nhà điều khiển):**

Kết cấu thép (cột thép hộp, mái tôn) phải được gia công, lắp dựng chắc chắn, đảm bảo liên kết. Nếu có yêu cầu sơn, phải tuân thủ TCVN 8790:2011.

5.2. Công tác Lắp đặt

5.2.1. Phần Cơ khí - Công nghệ

***Hệ thống thu gom nước thải:**

- Lắp đặt Bể tách mỡ, Bể thu gom (Composite) đúng vị trí, cao độ thiết kế. Bể composite phải đảm bảo độ dày (ví dụ 7mm) và kết cấu.

- Lắp đặt 08 Bơm chìm (loại 0.4kW và 1.5kW) kèm phao báo mực và các phụ kiện chuyên dụng. Bơm phải đảm bảo thông số lưu lượng, cột áp.

- Lắp đặt đường ống thu gom (HDPE D50 PN10) và phụ kiện, đảm bảo độ dốc (nếu có), kín khít và hoàn trả mặt bằng sau thi công.

***Hệ thống xử lý nước thải (TXLNT):**

- Thực hiện cầu hạ, lắp đặt 01 Bể xử lý nước thải 31.25m³ (Composite FRP) 06 ngăn vào bộ móng bê tông đã nghiệm thu. Phải có biện pháp cầu lắp an toàn, chính xác, đảm bảo bể không bị biến dạng, nứt vỡ.

- Lắp đặt các thiết bị công nghệ vào đúng vị trí thiết kế trong bể, bao gồm: 02 Máy thổi khí (1.5kW) và hệ thống phân phối khí tinh, các bơm công nghệ (điều hòa, sục, tuần hoàn, bùn), Bơm định lượng và bồn hóa chất, giá thể vi sinh, đồng hồ đo lưu lượng và các phao báo mực.

- Lắp đặt hệ thống đường ống công nghệ (uPVC, Inox) và các van, phụ kiện kết nối giữa các ngăn bể và thiết bị, đảm bảo kín khít tuyệt đối.

5.2.2. Phần Cơ khí - Công nghệ (Phần Điện & Điều khiển)

- Lắp đặt 01 Tủ điện điều khiển trung tâm TXLNT và các Tủ điện điều khiển bơm gom. Vỏ tủ phải đảm bảo tiêu chuẩn (ví dụ: ngoài trời 2 lớp cánh), các thiết bị đóng cắt (Automat, Contactor, Rơ le) phải đúng thông số kỹ thuật.

- Lắp đặt hệ thống thang máng cáp (ví dụ: 150x100mm) chắc chắn, đúng tuyến, đảm bảo an toàn.

- Kéo rải và đấu nối toàn bộ dây cáp điện động lực, tín hiệu cho các thiết bị (bơm, máy thổi khí, phao) vào tủ điều khiển. Việc đấu nối phải chính xác, an toàn, tuân thủ QCVN 12:2014/BXD và TCVN 9207:2012.

5.4. Công tác Vận hành, Chuyển giao và Hoàn thiện

- Cung cấp vi sinh và hóa chất (mật rỉ, chlorine...) để thực hiện công tác nuôi cấy vi sinh cho hệ thống TXLNT.

- Thực hiện công tác vận hành, chạy thử toàn bộ hệ thống (thu gom và xử lý) để kiểm tra, hiệu chỉnh, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, tự động theo thiết kế.

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn vận hành cho đại diện Chủ đầu tư và thực hiện chuyển giao công nghệ, cung cấp đầy đủ hồ sơ hoàn công, chứng chỉ thiết bị.

- Thu dọn, làm sạch và hoàn trả toàn bộ mặt bằng thi công.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý môi trường xây dựng, cụ thể như sau:

- Phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

- Có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp về bảo vệ môi trường.

- Người đề xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường do lỗi của mình gây ra.

- Ngoài việc tuân thủ các quy định chung của nhà nước về quản lý môi trường xây dựng, Nhà thầu phải có trách nhiệm nghiên cứu và tuân thủ tuyệt đối, toàn diện các điều kiện, nghĩa vụ, yêu cầu kỹ thuật đã được quy định trong Giấy phép môi trường số 13/GPMT-UBND ngày 04/12/2024 của UBND quận Long Biên đã được cấp cho công ty TNHH MTV thí nghiệm điện miền Bắc.

7. Yêu cầu về an toàn lao động

Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của nhà nước về an toàn lao động trên công trường xây dựng, cụ thể như sau:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thoả thuận.

- Các biện pháp, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành. Ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật. Đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

8. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

Nhà thầu phải đưa ra được biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục của gói thầu.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Nhà thầu phải tuân thủ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, cụ thể như sau:

9.1. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;

9.2. Phân định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng giữa các bên trong trường hợp áp dụng hình thức tổng thầu thi công xây dựng công trình; tổng thầu thiết kế và thi công xây dựng công trình; tổng thầu thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình; tổng thầu lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình và các hình thức tổng thầu khác (nếu có);

9.3. Bố trí nhân lực, cung cấp vật tư, thiết bị thi công theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;

9.4. Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình;

9.5. Lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc, thiết bị và công trình, tiến độ thi công, trừ trường hợp trong hợp đồng có quy định khác;

9.6. Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng;

9.7. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. Đảm bảo chất lượng công trình và an toàn trong thi công xây dựng;

9.8. Thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư nếu phát hiện bất kỳ sai khác nào giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng và điều kiện hiện trường;

9.9. Sửa chữa sai sót, khiếm khuyết chất lượng đối với những công việc do mình thực hiện. Chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư khắc phục hậu quả sự cố trong quá trình thi công xây dựng công trình. Lập báo cáo sự cố và phối hợp với các bên liên quan trong quá trình giám định nguyên nhân sự cố;

9.10. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định;

9.11. Lập bản vẽ hoàn công theo quy định;

9.12. Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

9.13. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác

10. Bảo hành

Thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Mọi khuyết tật, hư hỏng nếu có do chất lượng thi công gây ra trong thời gian bảo hành phải được sửa chữa ngay khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc bảo hành trên.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Theo file đính kèm

